

Số: 57 /CV-TCHC-MCF

Long An, ngày 07 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
2. Mã chứng khoán: MCF
3. Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
4. Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
5. E-mail: info@mecofood.com.vn
6. Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn chức vụ Tổng giám đốc
7. Loại công bố thông tin
24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

8. Nội dung thông tin công bố:

Nghị Quyết HĐQT phiên ngày 07/03/2022 nhiệm kỳ IV về việc:

1. Thống nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty (Có báo cáo kèm theo);
2. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH PKMG kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:
 - Tổng doanh thu: 448.062.988.094 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 13.508.215.322 đồng

(Có báo cáo thẩm định kèm theo).

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/03/2022 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

* Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT
- Báo cáo SXKD
- Báo cáo thẩm định BKS



Lê Trường Sơn

Số : 11 /NQ-MCF-HĐQT

Long An, ngày 07 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty, ngày 07/03/2022

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty (Có báo cáo kèm theo);

- Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

Mua vào :

- Lúa quy gạo: 34.000 tấn

Bán ra :

- Lúa quy gạo: 34.000 tấn
- Bao bì: 10 triệu chiếc
- Mỹ nghệ: 24 cont
- Cơ khí doanh thu 20 tỷ đồng
- Bê tông 65.000 m³
- Tổng giá đầu tư: 6,04 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 570.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 13.700.000.000 đồng

(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2: Thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH PKMG kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 448.062.988.094 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 13.508.215.322 đồng

(Có báo cáo thẩm định kèm theo).

Điều 3: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, TV HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Các Phòng Ban Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN, HĐQT, BKS
- BTGD CTY, các phòng chức năng
- Lưu TCHC



BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

PHẦN A THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình chung

Năm 2021 nền kinh tế trong nước gặp rất nhiều khó khăn, dịch covid-19 bùng phát dữ dội trên rất nhiều nước, việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội làm cho chuỗi cung ứng bị đứt gãy khiến sản xuất, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, vào những tháng cuối năm dịch bệnh cơ bản được kiểm soát nhưng một số địa phương có dấu hiệu bùng phát trở lại, nguy cơ lạm phát đang hiện hữu, sự khan hiếm hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu rất lớn, việc mất cân đối cung cầu trên thị trường lao động do tâm lý e ngại tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các Doanh nghiệp cả nước.

2. Tình hình của Công ty

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và do tác động của dịch bệnh hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng công ty Lương thực Miền Nam.

- Sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, năng động, sáng tạo của HĐQT, Ban tổng giám đốc Công ty.

- Sự đoàn kết thống nhất của HĐQT, Ban tổng giám đốc Công ty và toàn thể CBCNV-NLĐ nhằm vượt qua khó khăn do đại dịch để thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh vừa duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh nhiều năm liền làm ăn có hiệu quả được các tổ chức tín dụng tin tưởng cấp hạn mức cho vay.

- Công ty có đội ngũ cán bộ có trình độ giàu kinh nghiệm trong quản lý điều hành.

b. Khó khăn

Năm 2021 dịch covid-19 bùng phát dữ dội trên cả nước đặc biệt các tỉnh phía Nam, tại địa bàn thành phố Tân An và các tỉnh, thành phố lân cận thực hiện áp dụng chỉ thị 16/CP-TTG của Thủ tướng Chính phủ làm cho việc giao thương, đi lại khó khăn, hoạt động thu mua, tổ chức sản xuất, vận chuyển, kinh doanh bị hạn chế, doanh nghiệp muốn hoạt động SXKD phải áp dụng phương châm 3 tại chỗ, vì thế các đơn vị khách hàng chuyển sang hoạt động cầm chừng, đa phần phải đóng cửa do không đáp ứng được điều kiện 3 tại chỗ đã ảnh hưởng đến việc SXKD của tất cả các ngành hàng của

Công ty.

Trước những thuận lợi khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất vừa quyết liệt vừa linh hoạt, bám sát chủ trương định hướng của Tổng Công ty, của HĐQT Công ty, nỗ lực tìm mọi biện pháp để vượt qua khó khăn thách thức, chủ động phát huy mặt mạnh, khắc phục điểm yếu, cùng toàn thể CBCNV-NLĐ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những kết quả đạt được như sau:

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2021

Mặt hàng	ĐVT	KH 2021	Thực hiện				
			Lũy kế 9 tháng	Quý 4	Lũy kế năm 2021	KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
a) Sản lượng LT mua vào:	Tấn	37.400	27.762	5.671	33.433	89,39	92,55
- Lúa	Tấn	1.500	578	-	578		
- Gạo	Tấn	36.650	27.473	5.671	33.144		
b) Sản lượng bán ra:	Tấn						
- Lương thực	Tấn	37.400	17.661	8.048	25.708	68,74	67,14
+ Nội địa	Tấn	30.400	16.274	7.600	23.874		
+ Xuất khẩu	Tấn	7.000	1.387	447	1.834		
Trực tiếp xuất	Tấn	7.000	1.055	448	1.503		
Ủy thác xuất	Tấn		332	0	332		
- Bao bì	1.000 cái	10.000	4.878	2.218	7.096	70,96	88,72
- Mỹ nghệ	Con't	24	14	3	17	70,83	72,34
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	3.699	3.014	6.713	33,57	40,84
- Bê tông	M ³	65.000	41.726	11.284	53.010	81,55	87,59
B/ Chỉ tiêu tài chính:							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	560.247	311.419	136.644	448.063	79,98	81,53
- DT bán hàng	Tr. đồng	560.247	307.678	135.909	443.587		
- Lương thực	Tr. đồng	398.635	222.873	107.537	330.409		
+ Nội địa	Tr. đồng	337.125	203.083	99.515	302.598		
+ Xuất khẩu	Tr. đồng	61.510	19.790	8.021	27.811		
- Bao bì	Tr. đồng	41.000	21.136	9.021	30.157		
- Mỹ nghệ	Tr. đồng	16.112	9.425	1.915	11.340		
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	3.699	3.014	6.713		
- Bê tông	Tr. đồng	84.500	50.545	14.423	64.968		
TN khác + thu nhập tài chính	Tr. đồng		1.458	735	2.193		
Thu bồi thường đi dòi	Tr. đồng		2.283		2.283		
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.500	9.291	4.217	13.508	100,06	101,76
- Lương thực nội địa	Tr. đồng	4.239	6.999	4.458	11.457		
- Lương thực xuất khẩu	Tr. đồng	2.197	-580	-356	-936		
- Bao bì	Tr. đồng	1.643	-13	476	463		
- Mỹ nghệ	Tr. đồng	1.625	672	-355	317		
- Cơ khí	Tr. đồng	456	-1.134	877	-257		
- Bê tông	Tr. đồng	3.340	1.064	-883	181		

- Thu bồi thường di dời	Tr. đồng		2.283	-	2.283		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.200	2.772	1.853	4.625	88,94	82,06

2- Đánh giá từng mặt hàng

2.1 Ngành hàng Lương thực:

- Lương thực nội địa: Sản lượng gạo nội địa bán ra trong năm 2021 đạt 78,53% (23.874/30.400 tấn) so với kế hoạch và đạt 69,77% (23.874/34.218 tấn) so với cùng kỳ năm 2020. Mặc dù do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến việc vận chuyển, giao nhận gạo rất lớn nhưng đây là ngành hàng đem lại nhiều lợi nhuận cho Công ty. Các đơn vị khách hàng sử dụng nguyên liệu gạo để chế biến thức ăn nhanh như, bún, bánh phở, nui... tăng sản lượng tiêu thụ để đáp ứng nhu cầu của người dân trong phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó tâm lý tích trữ lương thực của người dân cũng làm cho sản lượng bán ra của ngành hàng này tăng lên.

- Lương thực xuất khẩu: Sản lượng gạo xuất khẩu bán ra trong năm 2021 đạt 26,2% (1.834/7.000 tấn) so với kế hoạch và đạt 45% (1.834/4.076 tấn) so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, hệ thống Logistics toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề, cước tàu tăng gấp 4 đến 5 lần so với năm 2020 làm cho các khách hàng hợp đồng thường xuyên với Công ty cũng gặp khó khăn do nhập hàng về bán ra giá cao không cạnh tranh nổi với hàng hóa trong nước. Đặc biệt việc thay đổi chính sách nhập khẩu gạo của một số nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành hàng này.

2.2 Ngành hàng Cơ khí:

- Doanh thu cơ khí trong năm 2021 ước đạt 6,713 tỷ đồng đạt 33,57% (6,713/20 tỷ đồng) so với kế hoạch và đạt 40,84% (6,713/16,437 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020 nguyên nhân do tình hình dịch bệnh, các chủ đầu tư tạm dừng, hoãn thời điểm triển khai dự án nên chưa thể xúc tiến hợp đồng thi công với chủ đầu tư để tạo việc làm cho NLD.

- Khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, không thể đến khảo sát mặt bằng, hiện trạng nhà xưởng, nhà kho để lập thiết kế, báo giá cho khách hàng.

- Bị gián đoạn chuỗi cung ứng, việc mua vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn. Cung ứng thiếu hụt, chậm trễ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của ngành hàng này.

- Đối với các công trình đã ký hợp đồng gia công sản phẩm hoàn chỉnh nhưng không thể triển khai tập kết thiết bị đến công trình để lắp đặt hoàn thành, bàn giao cho khách hàng.

- Lực lượng lao động phải nghỉ việc nhiều do ít việc làm và do yêu cầu giãn cách và thực hiện chỉ thị 16.

2.3 Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Sản lượng bê tông bán ra trong năm 2021 đạt 81,55% (53.010/65.000 m³) so với kế hoạch và đạt 87,59% (53.010/60.521m³) so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên tỉnh Long An và các tỉnh thành phố lân cận đều áp dụng chỉ thị 16. Khi áp dụng chỉ thị 16 thì các công trình xây dựng

thi công rất ít, bê tông đổ cầm chừng, đến ngày 21/8/2021 bê tông ngưng đổ hẳn do các công trình xây dựng đều ngưng thi công, đến ngày 3/9/2021 có kế hoạch đổ bê tông lại nhưng sản lượng không nhiều điều này ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng bán ra của mặt hàng bê tông tươi. Ngoài ra chính sách thắt chặt công nợ và chất lượng bê tông của Công ty làm giảm đi sản lượng của ngành hàng này và làm mất đi một số khách hàng.

2.4 Ngành hàng bao bì – Mỹ nghệ:

- Ngành hàng bao bì: Mặt hàng bao bì bán ra trong năm 2021 đạt 70,96% (7,096/10 triệu chiếc) so với kế hoạch và đạt 88,72% (7,096/7,998 triệu chiếc) so với cùng kỳ năm 2020, mặt hàng bao bì chịu sự cạnh tranh về giá bán hết sức khốc liệt với các đơn vị cùng ngành nghề, công ty phải giảm giá mới bán được hàng. Bên cạnh đó dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp các đơn vị khách hàng phải hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa khiến cho sản lượng ngành hàng này bán ra rất thấp.

- Ngành hàng Mỹ nghệ: Mặt hàng Mỹ nghệ bán ra trong năm 2021 đạt 70,83% (17/24 cont) so với kế hoạch và đạt 72,34% (17/23,5 cont) so với cùng kỳ năm 2020. Kế hoạch năm 2021 là 24 cont thực tế Công ty đàm phán và ký hợp đồng được 17 cont nguyên nhân do tình hình dịch bệnh bên phía khách hàng cắt giảm sản lượng. Ngoài ra việc thực hiện giãn cách xã hội làm cho việc sản xuất đảm bảo đủ sản lượng xuất khẩu của ngành hàng này gặp nhiều khó khăn.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

3.1- Công tác quản lý, điều hành:

- Thường xuyên chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo đạt mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa duy trì sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc chỉnh sửa bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng Luật doanh nghiệp 2020 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tổ chức tổng kết năm 2020 và Hội nghị Người lao động Công ty năm 2021.

- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính quý, năm 2021; lập báo cáo tình hình quản trị Công ty và cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội kịp thời và theo đúng Luật chứng khoán;

- Thực hiện thủ tục chốt quyền, lập hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; chi cổ tức năm 2020 cho cổ đông; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Định kỳ 6 tháng và năm Công ty kết hợp với công ty môi trường Nhật An lập báo cáo giám sát môi trường gửi về Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.

- Tổ chức đánh giá HACCP và xác nhận kiến thức ATVSTP cho phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm đối với mặt hàng lương thực.

3.2- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động – Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Cử 04 cán bộ học lớp trung cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ trong Công ty.
- Trong năm 2021 thực hiện bổ nhiệm 4 cán bộ, điều động bổ nhiệm 1 cán bộ.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng hợp lý và các chế độ chính sách cho Người lao động theo quy định,...
- Lập hồ sơ gửi về bảo hiểm thất nghiệp để nhận hỗ trợ cho 257 NLĐ gặp khó do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 với tổng số tiền 730,95 triệu đồng.
- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để điều chỉnh, bổ sung các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật,...

3.3- Công tác tài chính kế toán:

- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc.
- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Kiểm soát, theo dõi công nợ, tích cực đòi nợ không để tình trạng tồn đọng, nợ khó đòi.

3.4- Công tác đầu tư – xây dựng cơ bản:

Trong năm 2021 công ty thực hiện đầu tư với tổng giá trị 4.596.770.986 đồng cụ thể như sau:

- 02 xe bồn trộn bê tông 10 m³ hiệu SANY giá trị đầu tư : 2.332.018.180 đồng.
- 01 xe tải hiệu THACO TOWNER 800 : 158.874.545 đồng.
- 01 máy tách màu gạo hiệu DTC năng suất 10-14 tấn/giờ giá trị đầu tư 2.068.878.261 đồng.
- Hệ thống thiết bị phục vụ hợp trực tuyến, trị giá: 37.000.000 đồng

Các hạn mục đầu tư đã được quyết toán, đưa vào sử dụng và phát huy được hiệu quả trong năm 2021.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong năm 2021, tình hình hoạt động của Công ty mặc dù có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, nhưng Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể để tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, dù một số ngành hàng chưa đạt hiệu quả nhiều như kỳ vọng nhưng tổng thể lợi nhuận của công ty đạt 100% so với kế hoạch đó là sự thành công. Điều thành công hơn nữa là đến thời điểm này đã bảo vệ NLĐ được an toàn, tổ chức tiêm chủng toàn bộ CBCNV đây là tiền đề để duy trì phục hồi sản xuất trong thời gian sau tiêm chủng; Phương hướng nhiệm vụ năm

2022 vẫn còn là một thách thức lớn đối với Công ty trong tình hình dịch bệnh và thị trường như hiện nay.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Nhận định năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế trong nước nguy cơ rủi ro lạm phát đang hiện hữu và còn chịu áp lực tăng trong bối cảnh giá cả thế giới chưa sớm hạ nhiệt, lạm phát toàn cầu còn ở mức cao, tuy dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát trở lại đặc biệt liên tục xuất hiện các biến chủng mới, các quy định phòng chống dịch từng bước được gỡ bỏ nhưng chưa đồng bộ, việc giao thương, đi lại vẫn còn khó khăn, hoạt động thu mua, tổ chức sản xuất, vận chuyển, kinh doanh bị hạn chế, chi phí phục vụ cho hoạt động phòng chống dịch rất lớn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty do đó đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ cấp lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2022.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022:

1- Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	570	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	13,7	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo QĐ	
4	Tiền lương bình quân người LĐ	Tr đồng	8,01	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2022:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2022	GHI CHÚ
1	- Lương thực mua vào quy gạo:	Tấn	34.000	
	Trong đó : + Gạo các loại :	Tấn	33.500	
	+ Lúa các loại :	Tấn	1.000	
	- Lương thực bán ra quy gạo	Tấn	34.000	
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	4.000	
	+ Gạo Nội địa	Tấn	30.000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120 gr)	Triệu cái	10.000	
3	Mỹ nghệ	Con't	24	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	20	
5	Bê tông	M ³	65.000	

3- Các giải pháp đối với các ngành hàng:

3.1- Mặt hàng lương thực:

- Để đạt được kế hoạch trong năm 2022, Công ty phải tăng cường công tác tiếp thị, khai thác thị trường, đặc biệt là củng cố và phát triển thị trường gạo nội địa; đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng xuất khẩu trực tiếp; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường.

- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty xác định thị trường nội địa là nền tảng kinh doanh bền vững và tiềm năng để tăng sản lượng, tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2022 và những năm tiếp theo, do đó cần chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng, tiếp cận hệ thống phân phối, cải tiến chất lượng sản phẩm nhất là khâu kiểm soát chất lượng gạo, công tác ATVSTP, cải tiến bao bì cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

- Thị trường xuất khẩu phải giữ được những thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới và mở rộng thị trường nhiều hơn nữa để tăng sản lượng xuất khẩu.

- Tìm kiếm khách hàng có đầu ra gạo xuất khẩu mạnh để quan hệ ký hợp đồng cung ứng xuất khẩu.

- Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu, công tác thu mua và chất lượng đầu vào, phân loại, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động trong kinh doanh của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, nhân viên từ Công ty đến Xí nghiệp.

- Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp đổi mới công nghệ chế biến từ máy móc thiết bị, kho tàng, nhà xưởng nhằm ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

3.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

Mặt hàng Mỹ nghệ: Chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân mỹ nghệ để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời; quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản, tìm thêm nhà cung ứng lúa non để đảm bảo cung cấp nguyên liệu đủ cho sản xuất.

Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, cụ thể: Giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào như lúa non rom vàng..., tăng tỷ lệ thu hồi sẩy, tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm như: Giảm lúa phé, rom phé và tận dụng lúa phé, rom phé làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào cũng như tiết kiệm điện năng trong quá trình sấy lúa, sấy sản phẩm. Xem đây làm nhiệm vụ hàng đầu năm 2022 để tiết giảm chi phí trong điều kiện khó tăng về sản lượng tiêu thụ trong khi chi phí mua lúa, rom ngày càng tăng.

Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phé phẩm, tăng thu hồi; tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm.

- Mạnh dạn đầu tư thay thế thiết bị máy dệt cũ bằng máy mới hiện đại để sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng, giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thương trường.

- Thường xuyên nghiên cứu thị trường chọn thời điểm mua nguyên vật liệu với giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng bán ra.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:

Mặt hàng Cơ khí: Tiếp tục duy trì sản xuất đảm bảo thu nhập ổn định cho nhân công sản xuất trực tiếp nhất là đội ngũ công nhân lành nghề. Tiếp tục cải tiến mẫu mã, nâng cao tính năng và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Chú trọng đào tạo và đào tạo lại lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất. Có chính sách tiền lương hợp lý để giữ và thu hút công nhân có tay nghề cao vào làm việc nhằm đảm bảo sản xuất được ổn định và đảm bảo tiến độ công trình. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng, đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị để nâng chất lượng gạo sản xuất ra ngày càng cao theo nhu cầu của thị trường.

Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng: Tăng cường công tác giám sát quản lý chất lượng, tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Quảng cáo chào bán gạch không nung nhằm mở rộng thị phần tiêu thụ, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Chú trọng đối với các công trình dân dụng và công nghiệp, đặc biệt là các công trình của nhà nước để tiếp thị bán gạch không nung.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

+ Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh trong điều kiện bình thường mới đảm bảo vừa làm tốt công tác phòng chống dịch vừa ổn định phát triển sản xuất.

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp và định biên lại bộ máy trong toàn Công ty để tinh gọn và nâng cao hiệu quả trong công việc. Cụ thể: sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức trong một số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình khó khăn hiện nay.

+ Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

+ Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế.

+ Việc tiết giảm chi phí quản lý cần thực hiện triệt để, quyết liệt, cụ thể hơn.

+ Bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc, quy chế quản lý nợ phải thu.

+ Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn Công ty; khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

+ Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Quyết toán tài chính năm 2021, hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2022; chi cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

+ Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; thực hiện các chương trình khuyến mại bán hàng dịp lễ, tết.

2- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Rà soát NLĐ trong toàn công ty đủ điều kiện xét nâng lương trước thời hạn đối với NLĐ có nhiều đóng góp mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Tiếp tục điều chỉnh đơn giá sản phẩm, ngày công sản phẩm, lương khoán cho các sản phẩm, bộ phận của các ngành hàng Công ty.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2021 trình các đơn vị cấp trên phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động năm 2022 trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, PCCC, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...

- Thường xuyên cập nhật các văn bản của Nhà nước để hỗ trợ cho người lao động bị cách ly do bị bệnh covid -19.

3- Công tác tài chính kế toán:

- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo lập kế hoạch và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả. Quan hệ với các ngân hàng để có lãi suất thấp nhất để vay vốn.

- Quản lý tốt công tác tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn, cụ thể: kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đôn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện và báo cáo đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi về Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

4- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch đầu tư nội bộ 3 Xí nghiệp năm 2022 dự kiến : 6,04 tỷ đồng. Gồm

+ Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm 4,53 tỷ đồng

+ Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí : 1,01 tỷ đồng

+ Xí Nghiệp Bao bì & TCMN: 0,5 tỷ đồng

- Rà soát lại các doanh mục đầu tư mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản đã trình

HDQT, Đại hội cổ đông 2022 phê duyệt nhanh chóng đầu tư đưa vào vận hành sử dụng nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả đầu tư.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện công trình đã được phê duyệt. Nếu có phát sinh phải cập nhật báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần Mecofood.

Nơi nhận:

- Tổng Cty LTMN
- HDQT, BKS
- Ban TGD Cty
- Các phòng, XN trực thuộc
- Lưu MC/D/TCHC/Tong ket.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn

Số: 04.2021/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021.

-Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty năm 2021.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 được lập đầy đủ mẫu biểu theo qui định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	560.000.000.000	448.062.988.094	80,01
2	Tổng chi phí	546.500.000.000	434.554.772.772	79,52
3	Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	13.508.215.322	100,06
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.700.000.000	2.602.390.262	96,38
5	Lợi nhuận sau thuế	10.800.000.000	10.905.825.060	100,98

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VNĐ

Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	158.149.843.425	228.781.412.010	144,66
1. Tài sản ngắn hạn	108.538.503.715	182.286.245.160	167,95
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.876.565.088	5.216.580.817	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	34.705.465.265	42.119.637.864	
- Hàng tồn kho	65.956.473.362	134.950.026.479	
- Tài sản ngắn hạn khác			
2. Tài sản dài hạn	49.611.339.710	46.495.166.850	93,72
II-Tổng nguồn vốn	158.149.843.425	228.781.412.010	144,66
1. Nợ phải trả	38.042.673.823	107.225.879.948	
- Nợ ngắn hạn	37.772.673.823	106.955.879.948	
- Nợ dài hạn	270.000.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	120.107.169.602	121.555.532.062	101,21

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực			117.042.160.498
	Lúa TD	tấn	181	1.489.582.744
	Gạo TD	tấn	9.347	93.502.615.967
	Gạo thơm	tấn	492	6.609.441.281
	Tấm	tấn	1.857	15.428.530.405
	Phụ phẩm			11.990.101
2	Nguyên liệu, vật liệu			5.551.037.156
	Kho NL cơ khí, bê tông			4.129.419.043
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			1.064.003.742
	Kho NVL phụ			186.027.112
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			171.587.259
3	Thành phẩm			2.329.434.782
	Cơ khí			571.659.555
	Cọc bê tông			8.282.480

	Gạch không nung			231.939.899
	Mỹ nghệ			519.598.635
	Bao bì			997.954.213
4	Bán thành phẩm			6.091.383.596
	Cơ khí			1.450.439.047
	Mỹ nghệ- bao bì			4.640.944.549
5	Công cụ dụng cụ			656.429.373
6	Sản phẩm dở dang			3.267.590.973
	Tổng cộng qui gao		11.787	134.950.026.479

- Tổng lượng tồn kho qui gao là: **11.787** tấn, tổng giá trị: **117.042.160.498** đồng.
 Trong đó: Gạo các loại: 11.696 tấn; Lúa = 181 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 9.556 tấn

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 2.231 tấn

Hàng tồn kho có giá vốn thấp hơn giá thị trường tại thời điểm nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

-Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: **42.875.185.397đ** gồm:

ĐVT: đồng

T T	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	1.051.383.250	554.275.000			497.108.250
2	Bê tông	10.855.127.549	6.104.899.767	1.914.562.342		2.835.665.440
3	Bao bì	3.176.711.345	2.744.906.205	192.476.350	205.854.250	33.474.540
4	Gạo nội địa	22.675.887.500	22.453.269.500	176.400.000		46.218.000
5	Gạo XK	5.116.075.753	5.116.075.753			
	Tổng	42.875.185.397	36.973.426.225	2.283.438.692	205.854.250	3.412.466.230

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.895.340.450đ

-Trả trước cho người bán: 264.925.000đ

-Phải thu ngắn hạn khác: 874.867.917đ

Trong năm, Công ty đã thu xong công nợ khó đòi với tổng số tiền: 845.520.000đ của CN 3 Công ty TNHH An Hưng Nông – Nhà máy Liên Kết Sản xuất sản phẩm Nông sản Sạch: 769.910.000đ, Cty CP Xây Dựng B.S.B: 75.610.000đ và hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi là: 422.638.000đ

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

-Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong năm 2021: 4.596.770.988 đồng gồm những hạng mục có giá trị như sau:

1. Xe ô tô tải 990 kg: 158.874.545đ
2. Xe trộn bê tông mới 100% (02 chiếc): 2.332.018.182đ
3. Máy tách màu năng suất 10 → 14 tấn/h: 2.068.878.261đ
4. Hệ thống hợp trực tuyến: 37.000.000đ

-Trong năm Công ty không có thanh lý tài sản cố định.

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 228 tỷ đồng, tăng 44% (tương đương 70 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020, là do hàng tồn kho và nợ phải trả tăng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 121 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2021 là 1,7 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 3%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 12,53%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2021 là 42 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 18,41% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

-Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.

-Ban điều hành đã thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid vừa đảm bảo sản xuất an toàn.

-Ban điều hành đã tổ chức tiêm ngừa vắc xin phòng Covid 19 cho người lao động trong Công ty an toàn, hiệu quả .

III/-Kết luận và kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.
- Bộ phận kinh doanh tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho.
- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui chế cơ quan.
- Quán triệt người lao động chấp hành tốt các quy định 5K, động viên người lao động an tâm sản xuất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- HĐQT và BDH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu P.TCHC



Hoàng Thị Liên